

# PHÂN TÍCH CHẤT THƠ TRONG TÁC PHẨM VỢ CHỒNG A PHỦ CỦA NHÀ VĂN TÔ HOÀI

## 1. Dàn ý phân tích chất thơ trong Vợ chồng A Phủ

### a. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài và truyện ngắn "Vợ chồng A Phủ" với chất thơ độc đáo.

### b. Thân bài:

- Chất thơ trong hình ảnh thiên nhiên núi rừng Tây Bắc:

+ Tây Bắc hiện lên với núi rừng trùng điệp quanh năm ẩn hiện trong mây và sương mù.

+ Chất thơ được thể hiện rõ nét khi Tô Hoài miêu tả khung cảnh mùa xuân nơi rẻo cao Tây Bắc.

+ Những trang văn viết về thiên nhiên rẻo cao và mùa xuân ấy hài hòa, đẹp như bài thơ trữ tình viết bằng văn xuôi.

- Chất thơ qua đời sống sinh hoạt và phong tục tập quán của con người:

+ Xây dựng những hình ảnh quen thuộc trong đời sống thường nhật của người Tây Bắc như ngôi nhà gỗ với bếp lửa bập bùng suốt mùa đông không, công việc cõng nước, quay sợi...

+ Ngày Tết: Không giống như người miền xuôi, người vùng cao ăn tết khi ngô lúa đã gặt xong.

+ Không khí ngày Tết của Hồng Ngài mang đậm hơi thở, hương vị của núi rừng Tây Bắc khi "trai gái tìm nhau để tỏ tình", chơi ném còn, chơi quay, thổi sáo, đàn môi, uống rượu...

+ Đặc biệt, tác giả dành nhiều tình cảm và câu chữ cho việc miêu tả tiếng sáo - cầu nối truyền tải ngôn ngữ của người H'Mông, thay họ cất lên tiếng lòng sâu thẳm, vượt qua dòng chảy thời gian, trở thành dòng chảy tâm hồn của biết bao đôi trai gái miền sơn cước.

- Chất thơ trong con người - Mị:

+ Mị là cô gái trẻ, nét na xinh đẹp như một bông hoa ban trên rẻo cao Tây Bắc, vì món nợ truyền kiếp của bố mẹ, Mị bị thống lý Pá Tra bắt về làm dâu trừ nợ và rơi vào cảnh tăm tối. Những tưởng Mị có lẽ sẽ héo hắt, sống mòn mỏi lầm lũi hết cuộc đời song ẩn sau tâm hồn ấy vẫn le lói những ánh lửa của khát vọng tự do và tình yêu cuộc sống mãnh liệt.

+ Về ngoài cửa Mị đều toát lên vẻ âm thầm nhẫn nhịn, chịu đựng nhưng kỳ thực bên trong đó lại tiềm tàng 1 sức sống vô cùng mãnh liệt.

+ Âm thanh tiếng sáo quen thuộc của núi rừng Tây Bắc ấy đã chạm vào sâu thẳm tâm hồn Mị, làm rạo rực tâm hồn người con gái trẻ đẹp.

- Chất thơ thể hiện qua ngôn ngữ nghệ thuật:

+ Tô Hoài sử dụng hàng loạt âm thanh cùng nhiều hình ảnh gợi cảm vừa rực rỡ màu sắc vừa rất đỗi nên thơ.

+ Ngôn ngữ văn xuôi vừa cụ thể rõ ràng vừa trừu tượng vô hình.

+ Âm điệu và tiết tấu cũng như giọng kể nhẹ nhàng theo mạch cảm xúc êm đềm chảy trôi trong tâm trạng.

+ Đặc biệt là sự kết hợp nhuần nhuyễn khí sắc lãng mạn với bút pháp trữ tình cùng sự mượt mà của văn phong điêu luyện.

### c. Kết bài:

- Đánh giá lại giá trị tác phẩm với nền văn học.

## 2. Cảm nhận về chất thơ của văn bản Vợ chồng A Phủ

“Mỗi người nghệ sĩ có một cái tạng riêng, một tố chất tâm hồn riêng tạo nên một thứ nam châm hút lấy những cái gì phù hợp” (Nguyễn Đăng Mạnh). Có lẽ vì vậy mà mỗi khi đọc những tác phẩm của Nam Cao, như “Chí Phèo” chẳng hạn, tôi lại cảm, lại thấm thía cái nỗi đau tột cùng của người nông dân trong xã hội cũ. Cũng có những khi cuộc sống xô bồ, tôi lại tìm đến với Thạch Lam, mượn chiếc chìa khóa để bước vào cánh cổng của miền thần tiên, cổ tích, cảm nhận tâm hồn mình lắng lại “dưới bóng hoàng lan”. Nhưng không hiểu sao, tôi vẫn thích nhất cái cảm giác mỗi khi đọc những “trăng thơ” rất thơ của Tô Hoài - “Vợ chồng A Phủ”.

Có lẽ “chất thơ” chẳng còn xa lạ gì đối với những bạn đọc yêu văn học, đặc biệt là với những thi gia, đó là tính chất trữ tình, tính chất được tạo nên từ sự hòa quyện giữa vẻ đẹp của cảm xúc, tâm trạng, tình cảm với vẻ đẹp của các biểu hiện nó để có thể khơi gợi những rung động thẩm mỹ và tình cảm nhân văn.

Chất thơ trong sáng tác của Tô Hoài hiện lên trước hết qua hình ảnh thiên nhiên vời vợi với những núi non, nương rẫy, sương giăng... không thể lẫn được với một nơi nào trên đất nước ta. Những chi tiết miêu tả thiên nhiên đan xen, hoà quyện trong lời kể của câu chuyện. Có khi, chỉ một vài điểm nhấn, tác giả đã phác ra được cái nét rất riêng của đối tượng. Những ngày sống trong căn phòng ngột ngạt, tù túng của mình ở nhà thống lí Pá Tra, Mị nhìn ra trời qua khung cửa sổ bé bằng bàn tay, lúc nào Mị cũng “chỉ thấy trắng trắng, không biết là sương hay là nắng”. Không gian ấy chỉ có thể tìm được ở Tây Bắc bởi núi rừng trùng điệp. Ban ngày, ánh mặt trời cũng khó có thể xua tan những màn sương giăng trắng làng bản. Đêm xuống, sương đêm hòa với ánh trăng tạo nên thứ không gian huyền ảo như trong ảo mộng. Đặc biệt, nhà văn đã có những câu văn thật hay nêu bật được hình ảnh đặc trưng về thiên nhiên Tây Bắc những ngày giáp Tết: “Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho”, “trẻ con đốt những lều canh nương”, “gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, những chiếc váy hoa đã đem phơi trên những mỏm đá xoè như con bướm sặc sỡ, gió và rét rất dữ dội”. Những câu văn mang đầy “ý thơ” đã lột tả được hồn cốt thiên nhiên Tây Bắc với núi rừng trùng điệp, cao rộng vời vợi. Điềm vào cái nền thiên nhiên xanh mượt ấy là những dấu ấn của con người: những nương lúa, nương ngô uốn lượn trên sườn đồi sườn núi; những đồng lửa bốc lên từ các lều canh nương; những đám cỏ gianh vàng ửng; những chiếc váy hoa xoè rực rỡ nhiều màu sắc của những cô gái H’mông là điểm nhấn đầy thi vị cho bức tranh thiên nhiên ấy.

Thiên nhiên dù đẹp đến đâu cũng chỉ là phong nền cho con người tỏa sáng, truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” thơ nhất có lẽ phải kể tới bức tranh đời sống tâm hồn của con người nơi đây. Những cô gái như cô Mị tài sắc dù bị vùi dập bởi chế độ phong kiến miền núi, bởi nam quyền, thần quyền nhưng sức sống tiềm tàng chưa bao giờ tắt lịm. Những chàng trai như A Phủ dù cuộc đời trăm đắng ngàn cay nhưng vẫn đầy bản lĩnh, gan góc, quyết liệt, dữ dội.

Khi cánh cửa “Vợ chồng A Phủ” vừa mở ra, Tô Hoài đã dắt nẻo hồn ta đến với một con người hay đúng hơn là một kiếp người, một số phận nghiệt ngã qua hình ảnh của người thiếu phụ buồn “ngồi quay sợi bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”. Mị như một cái bóng, một mảng tối im lìm trong cảnh giàu sang của nhà thống lí Pá Tra. Càng ngày Mị càng không nói, chỉ “lùi lũi như con rùa trong xó cửa”. Người

đàn bà ấy bị cầm tù trong ngục thất tinh thần, nơi lui vào, lui ra chỉ là một căn buồng kín mít “chỉ có một chiếc cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay”. Đã bao năm rồi, người đàn bà ấy chẳng biết đến mùa xuân, cũng chẳng đi chơi Tết.

Tô Hoài đã đặc tả không khí ngày tết với những từ ngữ giàu chất tạo hình, qua đó hiện lên bức tranh ngày tết miền núi tràn ngập màu sắc và âm thanh: “Trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên những mỏm đá xòe như con bướm sặc sỡ [...] Đám trẻ đợi tết, chơi quay, cười ồm trên sân chơi trước nhà”. Ông cũng đặc biệt chú trọng đến phong tục của họ qua con mắt tò mò, hóm hỉnh của mình: “Trai gái kéo nhau lên núi chơi. Đi chơi trên núi từng đoàn”, “Các chị Mèo đỏ, váy thêu, áo khoác, khăn hoa chùm rực rỡ. Các chị Mèo trắng chít khăn xếp phẳng lì, tóc mai cạo xanh nhẵn”.

Nét đặc sắc nhất của chất thơ trong tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” biểu hiện ở tâm hồn nhân vật Mị. Ẩn sâu trong tâm hồn Mị, một cô gái tưởng chừng như héo hắt, sống một cuộc đời lầm lũi “đến bao giờ chết thì thôi” ấy, có ai ngờ, vẫn le lói những đốm lửa của khát vọng tự do, của tình yêu cuộc sống. Ở nhà thống lí Pá Tra, Mị có cái vẻ ngoài âm thầm chịu đựng nhưng bên trong, kỳ thực, đó lại là một sức sống tiềm tàng, rạo rực. Đúng như Tô Hoài đã nói: “Ở nơi rừng núi mơ màng ấy, các dân tộc đã không lặng lẽ chịu đựng”.

Tóm lại, chất thơ trong văn xuôi của Tô Hoài được tạo nên bởi sự kết hợp nhuần nhuyễn cái khí sắc lãng mạn với bút pháp trữ tình cùng cái duyên mượt mà của một văn phong điêu luyện. Đó là kết quả từ việc nhà văn vận dụng các loại hình nghệ thuật như hội họa, âm nhạc vào nghệ thuật viết văn; là kết quả của sự cộng hưởng giữa thơ ca và văn xuôi. Chất thơ say đắm lòng người không chỉ ở vẻ đẹp huyền diệu của thiên nhiên mà còn ở những cung bậc cảm xúc trong tâm hồn con người. Bên cạnh nghệ thuật sử dụng ngôn từ điêu luyện, Tô Hoài còn để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc bởi khả năng diễn đạt tài tình những rung động sâu xa, tinh tế trong thế giới đa cung bậc và muôn vàn sắc thái của tình cảm. Cảm thức tinh tế của Tô Hoài trong việc nắm bắt và tái hiện sự biến chuyển của màu sắc, âm thanh, ánh sáng, mùi vị trong thiên nhiên là một trong những yếu tố tạo nên bầu không khí trữ tình, trong trẻo, đẹp đẽ bao quanh thế giới nghệ thuật truyện ngắn Tô Hoài. Nhịp điệu, chất nhạc trong văn xuôi Tô Hoài bắt rễ từ vốn hiểu biết tinh tường về ngôn ngữ mẹ đẻ, những trực cảm tinh tế về ngôn ngữ.

### 3. Ý nghĩa của chất thơ trong Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài

Nói về việc sáng tác “Truyện Tây Bắc”, Tô Hoài cho biết, “ngoài tài liệu và trên cả sáng tạo”, ông đã đưa vào trong tác phẩm của mình “những ý thơ”: “Ở mỗi nhân vật và trùm lên tất cả miền Tây, tôi đã đưa vào một không khí vời vợi, làm cho đất nước và con người bay bổng lên hơn, rời bỏ được cái ám ảnh tũn mủn, lật vạt thường làm co quắp nhân vật, nhỏ bé vẩn đục và khung cảnh đì”. Thật vậy, cụ thể trong “Vợ chồng A Phủ”, ta bắt gặp một trong những nét đặc sắc nhất của Tô Hoài là biệt tài phát hiện và chuyển tải chất thơ trong cuộc sống bình dị vào trang viết. Chất thơ man mác bao phủ bầu không khí của tác phẩm là sự cộng hưởng hiệu ứng của nhiều thủ pháp nghệ thuật, ánh lên từ tình huống truyện đầy nhân văn, từ ngôn ngữ hàm súc và giọng điệu trần thuật giàu tính nhạc. Để rồi từ đó, hiện lên trong tác phẩm bằng bạc chất thơ này là thiên nhiên, là lối sống, là phong tục và tâm hồn con người không lẫn vào đâu được.

Chất thơ trong tác phẩm văn học chính là vẻ đẹp lãng mạn. Nó tương phản với đời sống hiện thực nhưng thoát lên từ đời sống hiện thực. Hiện thực là những cái vốn có, chân thật thì chất thơ là ước mơ, lý tưởng nâng đỡ con người. Trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”, chất thơ bàng bạc bao phủ khắp mọi ngóc ngách, lan tỏa những giá trị vô cùng đẹp đẽ.

Chất thơ trước hết hiện lên qua hình ảnh thiên nhiên núi rừng Tây Bắc với núi non, nương rẫy, sương mù... đặc trưng, không trộn lẫn với bất kỳ địa danh nào. Khung cảnh nên thơ nên

họa được Tô Hoài miêu tả một cách đầy cá tính và sáng tạo. Tây Bắc hiện lên với núi rừng trùng điệp quanh năm ẩn hiện trong mây và sương mù. Ban ngày, dù nắng lên cao cũng không thể xua tan làn sương giăng trắng. Đêm xuống, ánh trăng hòa quyện càng khiến không gian trở nên huyền ảo như chốn vô thực.

Không chỉ dừng lại ở đó, chất thơ của câu chuyện còn được bút lực của nhà văn Tô Hoài tập trung miêu tả ở khung cảnh mùa xuân nơi rẻo cao Tây Bắc. Có thể khẳng định những trang văn viết về mùa xuân của nhà văn Tô Hoài là những trang văn tuyệt bút. Những trang văn viết về thiên nhiên rẻo cao, viết về mùa xuân ấy chẳng khác nào những bài thơ trữ tình viết bằng văn xuôi. Nghệ thuật này ta đã từng bắt gặp ở ngòi bút của Thạch Lam trước Cách mạng ở Nguyễn Tuân khi ông viết tùy bút “Sông Đà”.

Năm ấy xuân về sớm hơn mọi năm, Hồng Ngài có tục lệ cứ gặt hái xong là ăn tết. Tác giả miêu tả những làn gió đẹp mùa xuân về trên khắp bản làng. Tất cả không khí nơi đây đều là không khí ngày hội. Trên những bản của người Mèo Đỏ, trai gái mang váy áo ra phơi trên mỏm đá trông sắc sỡ như những cánh bướm khổng lồ. Chất thơ của xứ sở đây còn được tụ vào trong những đám hội. Ban ngày, từng đám thanh niên mặc váy áo mới xòe ô dắt ngựa đến đánh quay, ném pao, tung công... Tối đến, trong không gian kia những tiếng kèn lá, kèn môi của trai gái gọi bạn tình lại réo rắt đi hết quả đồi này sang quả đồi khác... Tất cả những không khí lễ hội mùa xuân này làm câu chuyện hiện lên không chỉ đẹp về cảnh sắc thiên nhiên mà còn đẹp về lễ hội mang tính lịch sử của dân tộc.

Trong đoạn diễn tả tâm trạng hồi sinh của Mị, tiếng sáo có một vai trò đặc biệt quan trọng. “Mị nghe tiếng sáo vọng lại thiết tha bồi hồi, Mị ngồi nhắm thắm lời bài hát của người đang thổi”. Với Mị, tiếng sáo là biểu tượng lôi cuốn nhất của mùa xuân, của khát khao hạnh phúc. Không phải ngẫu nhiên mà tác giả lại dụng công miêu tả tiếng sáo nhiều lần đến vậy. “Tiếng sáo gọi bạn cứ tha thiết, bồi hồi”, “ngoài đầu núi lấp lấp đã có tiếng ai thổi sáo”, “tai Mị vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng”, “mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường”. “Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, đám chơi”, “trong đầu Mị rập rờn tiếng sáo”. Tô Hoài đã miêu tả tiếng sáo như một dụng ý nghệ thuật để lay tỉnh tâm hồn Mị. Tiếng sáo là biểu tượng của khát vọng tình yêu tự do, là ngọn gió thổi bùng lên đốm lửa tưởng chừng đã nguội tắt.

Truyện cũng miêu tả rất tinh tế một phong tục rất đẹp, rất thơ của đồng bào vùng cao là lễ hội mùa xuân. Tết của người vùng cao không giống tết ở miền xuôi. Người vùng cao có cách tính ngày Tết rất độc đáo thể hiện thuần túy tư duy nông nghiệp. Họ ăn tết khi ngô lúa đã gặt xong, mùa xuân có niềm vui thu hoạch mùa màng. Và dù cái Tết năm ấy đến Hồng Ngài “giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội” cũng không ngăn được niềm vui đang trỗi dậy trong tâm hồn những người dân ở đây, đặc biệt là ở những đôi trai gái yêu nhau. Không khí ngày xuân của Hồng Ngài mang những dấu ấn đặc trưng đậm hương vị núi rừng Tây Bắc: Mùa xuân đến, trai gái tìm đến nhau để tỏ tình. Họ bận những bộ quần áo đẹp nhất. Họ chơi ném còn, chơi quay, thổi sáo, đàn môi, uống rượu,... Tất cả đều mê mải, say sưa trong tiếng sáo dìu dặt, tình tứ.

Những vẻ đẹp đặc biệt là sức sống tiềm tàng trong tâm hồn của người con gái nơi núi rừng Tây Bắc đã làm cho truyện ngán tỏa ngát hương thơm, thấm đẫm trữ tình. Lại một minh chứng cho tài hoa của người nghệ sĩ đã có công khai phá một vùng đất mới.

Truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” sẽ vượt qua thách thức của thời gian để sống mãi với tâm hồn bạn đọc không chỉ bởi nhà văn đã đưa vào những “ý thơ trong văn xuôi” mà hơn hết ta cảm nhận được tấm lòng nhân đạo cao cả, luôn sẵn sàng “nâng giắc cho những kẻ cùng đường tuyệt lộ”.